TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ K** **TỈNH K**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **52**/2023/HS-ST
Ngày: 17/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K - TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ry Thị Mỹ Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tiền và bà Chế Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông A Dáo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đặng Nam Ph(tên gọi khác: Không) sinh năm 1978, tại K; Nơi cư trú: Thôn 6, xã Đoàn Kết, thành phố K, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn L, sinh năm 1954 và bà Đặng Thị B, sinh năm 1958; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1980 và 02 con, con lớn sinh năm 2001 và con nhỏ sinh năm 2003.

Nhân thân: Ngày 20/01/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố K xử phạt 15 tháng Cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, đến ngày 22/5/2021 thì chấp hành xong (*Đã được xóa án tích*).

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng Biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Tấn Ph(tên gọi khác: Không) sinh năm 1993, tại K; Nơi cư trú: Thôn 6, xã Đoàn Kết, thành phố K, tỉnh K. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Tấn H, sinh năm 1966 và bà Trương Thị N, sinh năm 1973; bị cáo có vợ là Huỳnh Thị thùy L, sinh năm 1999 và có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng Biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. Đặng Việt Tr(tên gọi khác: Không) sinh năm 2001, tại K; Nơi cư trú: Thôn 6, xã Đoàn Kết, thành phố K, tỉnh K.Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Nam

Ph, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1980; bị cáo có vợ là Hoàng Thị Thu N, sinh năm 2000, có 01 con sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng Biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay có mặt tại phiên tòa.

4. Huỳnh Anh B(tên gọi khác: Không) sinh năm 1978 tại K. Nơi cư trú: Thôn 6, xã Đoàn Kết, thành phố K, tỉnh K.Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 3/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Ngọc L, sinh năm 1955 và bà Phạm Thị S, sinh năm 1952; bị cáo có vợ là Trương Thị Ngọc A, sinh năm 1978 và có 03 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng Biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay có mặt tại phiên tòa.

5. Đỗ Trung Kh(tên gọi khác: Không) sinh năm 1987, tại K; Nơi cư trú: Thôn 6, xã Đoàn Kết, thành phố K, tỉnh K.Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn L, sinh năm 1965 và bà Phan Thị Ch, sinh năm 1965; bị cáo có vợ là Đặng Thị Thùy T, sinh năm 1988 và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng Biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Ngọc C(tên gọi khác: Không) sinh năm 2001, tại K; Nơi cư trú: Thôn 6, xã Đoàn Kết, thành phố K, tỉnh K.Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1975 và bà Huỳnh Thị Mỹ L, sinh năm 1979.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng Biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay có mặt tại phiên tòa.

7. Đặng Ngọc Ti(tên gọi khác: Không) sinh năm 1995, tại K; Nơi cư trú: Thôn 6, xã Đoàn Kết, thành phố K, tỉnh K.Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Ngọc Th, sinh năm 1973 và bà Lê Thị C, sinh năm 1974.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng Biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay có mặt tại phiên tòa.

***- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:** Anh Nguyễn Văn Tr và chị Nguyễn Thị Thu Th (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 6, xã Đoàn Kết, thành phố K, tỉnh K.

***- Người làm chứng*:**

1/ Anh Đỗ Đức Th, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 6, xã Đoàn Kết, thành phố K, tỉnh K.

2/ Anh Phan Thanh V, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 6, xã Đoàn Kết, thành phố K, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 21/01/2023, Đặng Nam Ph(*Sinh năm 1978, trú tại Thôn 6, xã Đoàn Kết, thành phố K, tỉnh K*) cùng con trai là Đặng Việt Tr(*Sinh năm 2001, trú tại Thôn 6, xã Đoàn Kết, thành phố K, tỉnh K*) đến nhà em rể là ông Nguyễn Văn Tr(*Sinh năm 1978, trú tại Thôn 6, xã Đoàn Kết, thành phố K, tỉnh K*) tại địa chỉ thôn 6, xã Đoàn Kết, thành phố K, tỉnh K chơi thì gặp một số người hàng xóm là Huỳnh Anh B(*Sinh năm 1978, trú tại Thôn 6, xã Đoàn Kết, thành phố K, tỉnh K*), Đỗ Trung Kh(*Sinh năm 1987, trú tại Thôn 6, xã Đoàn Kết, thành phố K, tỉnh K*), Đặng Ngọc T(*Sinh năm 1995, trú tại Thôn 6, xã Đoàn Kết, thành phố K, tỉnh K*) và hai người đàn ông (*Chưa xác định được nhân thân, lai lịch*) cũng đang đứng chơi trước nhà ông Tr. Tại đây, Đặng Nam Phrủ mọi người "*Đánh bạc*" bằng hình thức "*xóc đĩa*" thắng, thua bằng tiền thì tất cả cùng đồng ý chơi. Sau đó, Đặng Nam Phvề nhà lấy 01 (*Một*) đĩa sứ, 01 (*Một*) chén sứ, 04 (*Bốn*) quân vị hình tròn màu đỏ - trắng - đen và 01 (*Một*) bìa giấy có dòng chữ "*chẵn, lẻ*" mang đến nhà ông Trí để đánh bạc. Khi bắt đầu đánh bạc, Đặng Nam Phlà người cầm cái, còn Đặng Việt Tr, Huỳnh Anh B, Đỗ Trung Kh, Đặng Ngọc Tvà hai người đàn ông (*Chưa xác định được nhân thân, lai lịch*) tham gia đặt cược. Một lúc sau, Lê Tấn Ph(*Sinh năm 1993, trú tại Thôn 6, xã Đoàn Kết, thành phố K, tỉnh K*) và Nguyễn Ngọc C(*Sinh năm 2001, trú tại Thôn 6, xã Đoàn Kết, thành phố K, tỉnh K*) đi qua nhà ông Trí thấy mọi người đang đánh bạc nên cũng đến tham gia và đặt cược thắng thua bằng tiền.

Trước khi đánh bạc, Đặng Nam Phthống nhất với những người tham gia đánh bạc cách thức đánh bạc bằng hình thức "xóc đĩa" thắng thua bằng tiền với cách chơi như sau: Người cầm cái sẽ sử dụng 01 (*Một*) chén sứ, 01 (*Một*) đĩa sứ, 04 (*Bốn*) quân vị hình tròn, màu đỏ - trắng - đen, mỗi quân vị có hai mặt, chiếu bạc là 01 (*Một*) bìa giấy có dòng chữ "*chẵn, lẻ*"; người cầm cái bỏ các quân vị lên đĩa sứ rồi úp chén sứ lại xóc các quân vị lên, người chơi sẽ đặt cược vào ô "*Chẵn*" hoặc "*Lẻ*". Sau đó, người cầm cái mở chén sứ ra, số quân vị có màu giống nhau là 01 (*Một*) hoặc 03 (*Ba*) thì người chơi đặt tiền ở ô chữ "*Lẻ*" sẽ thắng, người chơi đặt tiền ô "*Chẵn*" sẽ thua. Ngược lại, khi người cầm cái xóc các quân vị hiện lên số quân vị có màu giống nhau là 02 (*Hai*) hoặc 04 (*Bốn*) thì người chơi đặt tiền ở ô chữ "*Chẵn*" sẽ thắng, người chơi đặt tiền ô "*Lẻ*" sẽ thua. Người cầm cái sẽ phải trả cho người thắng bằng số tiền người chơi đã đặt cược, ngược lại nếu người chơi thua thì người cầm cái sẽ lấy số tiền mà người đó đã đặt cược. Mỗi con bạc đặt tiền cược ít nhất 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*), cao nhất là 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*).

Quá trình đánh bạc, Đặng Nam Phbỏ ra 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) để đánh bạc, Đặng Việt Trbỏ ra 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) để đánh bạc, Lê Tấn Phbỏ ra 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) để đánh bạc, Huỳnh Anh Bbỏ ra 1.080.000 đồng (*Một triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*) để đánh bạc, Đỗ Trung Khbỏ ra 1.760.000 đồng (*Một triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*) để đánh bạc, Nguyễn Ngọc Cbỏ ra 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) để đánh bạc, Đặng Ngọc Tdo không có tiền nên đặt cược nợ của Đặng Nam Ph200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Đến 16 giờ 00 phút cùng ngày lực lượng Công an thành phố K bắt quả tang các đối tượng đang đánh bạc, lợi dụng sơ hở 02 người đàn ông (*Chưa xác định được nhân thân, lai lịch*) bỏ trốn. Lực lượng Công an thành phố K đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu tang vật và tài sản như sau:

- Tiền trên chiếu bạc là 15.700.000 đồng (*Mười lăm triệu, bảy trăm nghìn đồng*) trong đó: Tiền của Đặng Nam Phlà 4.500.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*), của Lê Tấn Phlà 1.800.000 đồng (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*), của Đặng Việt Trlà 1.800.000 đồng (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*), của Huỳnh Anh Blà 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*), của Đỗ Trung Khlà 700.000 đồng (*Bảy trăm nghìn đồng*), của Nguyễn Ngọc Clà 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*); số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) còn lại là của hai người đàn ông (*Chưa xác định được nhân thân, lai lịch*) đã bỏ chạy để lại;

- Bộ dụng cụ đánh bạc gồm: 01 (*Một*) đĩa sứ; 01 (*Một*) chén sứ; 04 (*Bốn*) quân vị hình tròn màu đỏ - trắng - đen; 01 (*Một*) bìa giấy có dòng chữ "*chẵn, lẻ*";

- Tiền trong người của Đặng Nam Phlà: 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) không sử dụng đánh bạc; Tiền trong người của Huỳnh Anh Blà: 680.000 đồng (*Sáu trăm tám mươi nghìn đồng*) sử dụng đánh bạc; Tiền trong người của Đỗ Trung Khlà: 1.060.000 đồng (*Một triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng*) không sử dụng đánh bạc; Tiền trong người của Nguyễn Ngọc Clà: 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*) sử dụng đánh bạc.

Cáo trạng số 45/VKSNDTP ngày 11/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố các bị cáo **Đặng Nam Ph; Lê Tấn Ph; Đặng Việt Tr; Huỳnh Anh B; Đỗ Trung Kh; Nguyễn Ngọc C; Đặng Ngọc T**về tội "*Đánh bạc"* quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự..

**** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:*** Đề nghị tuyên bố các bị cáo Đặng Nam Ph; Lê Tấn Ph; Đặng Việt Tr; Huỳnh Anh B; Đỗ Trung Kh; Nguyễn Ngọc C; Đặng Ngọc Tphạm tội "*Đánh bạc"* quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Đặng Nam Ph**số tiền từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Lê Tấn Ph**số tiền từ 22.000.000đ đến 25.000.000đ.

Xử phạt bị cáo **Đặng Việt Tr**số tiền từ 23.000.000đ đến 28.000.000đ.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Anh B**số tiền từ 22.000.000đ đến 25.000.000đ.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Trung Kh**số tiền từ 23.000.000đ đến 26.000.000đ.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc C**số tiền từ 23.000.000đ đến 28.000.000đ.

Xử phạt bị cáo **Đặng Ngọc T**số tiền từ 20.000.000đ đến 22.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc thu giữ được là 17.440.000 đồng (*Mười bảy triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*) đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- 01 (*Một*) đĩa sứ; 01 (*Một*) chén sứ; 04 (*Bốn*) quân vị hình tròn màu đỏ-trắng-đen; 01 (*Một*) bìa giấy có dòng chữ "chẵn, lẻ" đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng)* mà Đặng Ngọc Tsử dụng đánh bạc đang nợ Đặng Nam Ph, cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Trên cơ sở lời khai của bị cáo, những người tham gia tố tụng khác và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định:

Ngày 21/01/2023, Đặng Nam Ph, Lê Tấn Ph, Đặng Việt Tr, Huỳnh Anh B, Đỗ Trung Kh, Nguyễn Ngọc C, Đặng Ngọc Tvà 02 người đàn ông (*Chưa xác định nhân thân, lai lịch*) cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình "*xóc đĩa*" thắng, thua bằng tiền tại nhà ông Nguyễn Văn T, thôn 6, xã Đoàn Kết, thành phố K, tỉnh K, với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 17.640.000 đồng (*Mười bảy triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Hành vi của các bị cáo Đặng Nam Ph; Lê Tấn Ph; Đặng Việt Tr; Huỳnh Anh B; Đỗ Trung Kh; Nguyễn Ngọc C; Đặng Ngọc Tphạm tội "*Đánh bạc"* quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 45/VKSNDTP ngày 11/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, quản lý hành chính của Nhà nước, ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình đã gây ra.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Đặng Nam Phcó nhân thân xấu.

Các bị cáo Tấn Ph, Tr, B, Kh, C, T có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự áp dụng cho các bị cáo.

Ngoài ra, đối với các bị cáo Tấn Ph, Tr, B, Kh, C, T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự áp dụng cho các bị cáo.

HĐXX xét thấy, đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong đó, Đặng Nam Phlà người khởi xướng và thực hiện "cầm cái" để các con bạc đặt cược; Lê Tấn Ph, Đặng Việt Tr, Huỳnh Anh B, Đỗ Trung Kh, Nguyễn Ngọc C, Đặng Ngọc Tlà những người thực hiện hành vi đặt cược thắng thua bằng tiền. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để lượng hình đối với các bị cáo cho phù hợp.

[5] Các vấn đề khác:

Đối với ông Nguyễn Văn Trvà bà Nguyễn Thị Thu Th là người có địa điểm để các bị cáo đánh bạc, nhưng tại thời điểm các bị cáo đánh bạc ông Tr, bà Th không có mặt ở nhà. Quá trình điều tra xác định ông Tr, bà Th không biết nhà mình được sử dụng làm địa điểm đánh bạc và không thu lợi từ hoạt động đánh bạc của các con bạc nên không đủ căn cứ để xử lý đối với ông Tr, bà Th;

Đối với hai người đàn ông tham gia đánh bạc đã bỏ trốn, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên sẽ tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

[6] Về vật chứng:

Cơ quan CSĐT Công an thành phố K đã thu giữ của Đặng Nam Phsố tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*); thu của Nguyễn Ngọc Csố tiền 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*). Đây là số tiền các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc nên đã trả cho các bị cáo là phù hợp.

Đối với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc thu giữ được là 17.440.000 đồng (*Mười bảy triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*) đây là số tiền phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

Đối với 01 (*Một*) đĩa sứ; 01 (*Một*) chén sứ; 04 (*Bốn*) quân vị hình tròn màu đỏ-trắng-đen; 01 (*Một*) bìa giấy có dòng chữ "chẵn, lẻ" không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng)* mà Đặng Ngọc Tsử dụng đánh bạc đang nợ Đặng Nam Ph, cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Đặng Nam Ph; Lê Tấn Ph; Đặng Việt Tr; Huỳnh Anh**

B; Đỗ Trung Kh; Nguyễn Ngọc C; Đặng Ngọc Tphạm tội *"Đánh bạc"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Đặng Nam Ph**số tiền 40.000.000đ *(Bốn mươi triệu đồng).*

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Lê Tấn Ph**số tiền 24.000.000đ *(Hai mươi bốn triệu đồng).*

Xử phạt bị cáo **Đặng Việt Tr**số tiền 26.000.000đ *(Hai mươi sáu triệu đồng).*

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Anh B**số tiền 24.000.000đ *(Hai mươi bốn triệu đồng).*

Xử phạt bị cáo **Đỗ Trung Kh**số tiền 25.000.000đ *(Hai mươi lăm triệu đồng).*

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc C**số tiền 26.000.000đ *(Hai mươi sáu triệu đồng).*

Xử phạt bị cáo **Đặng Ngọc T**số tiền 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng).*

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 17.440.000 đồng (*Mười bảy triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*) *theo ủy nhiệm chi số C4-02a/NS lập ngày 20/4/2023.*

Tịch thu tiêu hủy: 01 (*Một*) đĩa sứ; 01 (*Một*) chén sứ; 04 (*Bốn*) quân vị hình tròn màu đỏ-trắng-đen; 01 (*Một*) bìa giấy có dòng chữ "chẵn, lẻ".

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 27/4/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K).

Buộc bị cáo Đặng Ngọc Tnộp sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng)*.

3. Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đặng Nam Ph; Lê Tấn Ph; Đặng Việt Tr; Huỳnh Anh B; Đỗ Trung Kh; Nguyễn Ngọc C; Đặng Ngọc Tmỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4.Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/5/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh K;
- VKSND TP. K;
- Công an TP. K;
- Sở Tư pháp tỉnh K;

- Chi cục THA DS TP. K;
- Bị cáo; NLQ;
- Lưu hồ sơ.